

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

Số: 705/PCTT-VPĐK-ĐK

Mẫu số 12/ĐK
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2025.

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
ĐỂ XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI ĐỐI VỚI 56 HỒ SƠ
CHUNG CƯ THE MANOR 2 – 89 NGUYỄN HỮU CẢNH, PHƯỜNG 22, QUẬN
BÌNH THẠNH.**

Kính gửi: Đội Thuế quận Bình Thạnh.

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI

- 1.1. Mã hồ sơ : (theo danh sách đính kèm 56 hồ sơ)
1.2. Ngày nhận hồ sơ: 17/6/2025.

**II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (theo danh sách đính kèm 56 hồ sơ)**

- 2.1. Tên
2.2. Địa chỉ:
2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):.....
2.4. Mã số thuế (nếu có):.....
2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân:.
2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: Cấp Giấy chứng nhận cho người mua nhà thuộc dự án.

III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

- 3.1. Thông tin về đất:
3.1.1. Thửa đất số: 60; Tờ bản đồ số: 45;
3.1.2. Địa chỉ tại: 88 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, TPHCM;
3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất:
- Đường/đoạn đường/khu vực: Nguyễn Hữu Cảnh.
- Vị trí thửa đất: vị trí 1.

- Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m.

- Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m.

3.1.4 Diện tích thửa đất: 5.532,6 m²

- Diện tích sử dụng chung: 5.532,6 m²

- Diện tích sử dụng riêng: m²

- Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: m²

- Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất): m²

- Diện tích đất trong hạn mức: m²

- Diện tích đất ngoài hạn mức: m²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị (khu phức hợp chung cư, văn phòng, khách sạn, trung tâm thương mại).

3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: lâu dài

3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày: ;

3.1.9. Giá đất: theo bảng giá đất tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00544/3a ngày 02/02/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp.

3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất: **(theo danh sách đính kèm 56 hồ sơ)**

3.2.1. Loại nhà ở, công trình:

Kết cấu: Tường gạch, cột BTCT, sàn BTCT, mái BTCT; năm hoàn thành: năm 2016.

3.2.2. Diện tích xây dựng: m² ;

3.2.3. Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m²;

3.2.4. Diện tích sở hữu chung: m² ; Diện tích sở hữu riêng: Diện tích sàn xây dựng: m²/diện tích sử dụng: m²;

3.2.5. Số tầng: 30 + 03 hầm + tầng kỹ thuật áp mái.

3.2.6. Nguồn gốc: -/-.

3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm.

IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP (BẢN CHỤP)

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T00544/3a ngày 02/02/2009 do Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) cấp.
- Hợp đồng mua bán căn hộ, Văn bản chuyển nhượng Hợp đồng mua bán căn hộ, Phụ lục Hợp đồng (nếu có).
- Bản vẽ sơ đồ công trình xây dựng (Officetel).

Ghi chú: Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco – Chi nhánh TPHCM và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Đội Thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở NN&MT (để b/c);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Người mua nhà theo danh sách (để liên hệ);
- Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco – Chi nhánh TPHCM (để liên hệ);
- Lưu: VT,ĐK.Đ.

HS: 551/25(56hs)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Thành Phương

5	792695612025000555	Năm sinh: 1964; CCCD số: 056164000107 Địa chỉ thường trú: 155A Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP.HCM.	G-210	Căn hộ - Văn phòng số 3.10, Tầng 3, Lô G	32.7	35.3	918,489,761	06/04/2006	Sở hữu riêng
---	--------------------	--	-------	--	------	------	-------------	------------	--------------

01/11/2010

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
6	792695612025000556	Bà: LÊ THỊ THANH HÒA Năm sinh: 1992; CCCD số: 077192007274 Địa chỉ thường trú: Ấp Thanh Sơn 2A, Phước Tân, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu.	G-311	Căn hộ - Văn phòng số 4.11, Tầng 4, Lô G	32.7	35.3	870,878,603	15/11/2005	Sở hữu riêng
7	792695612025000557	Ông: TRẦN NGỌC GIÀU Năm sinh: 1969; CCCD số: 079069011102 Địa chỉ thường trú: 11 Đường 60, phường 10, quận 6, TP.HCM. Bà: VÕ THỊ TỎ LOAN Năm sinh: 1969; CCCD số: 079169011057 Địa chỉ thường trú: 11 Đường 60, phường 10, quận 6, TP.HCM.	G-312	Căn hộ - Văn phòng số 4.12, Tầng 4, Lô G	32.7	35.3	918,402,750	09/01/2006	Sở hữu chung
8	792695612025000558	Ông: TRẦN HẢI BÌNH Năm sinh: 1969; CCCD số: 034069016495 Địa chỉ thường trú: 34G1 Trung tâm thương mại, phường 7, TP. Vũng Tàu. Bà: ĐỖ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1973; CCCD số: 024173017378 Địa chỉ thường trú: 34G1 Trung tâm thương mại, phường 7, TP. Vũng Tàu.	G-408	Căn hộ - Văn phòng số 5.08, Tầng 5, Lô G	32.7	35.3	862,100,000	13/03/2009	Sở hữu chung
9	792695612025000559	Bà: PHẠM ÁI LY Năm sinh: 1964; CCCD số: 056164000107 Địa chỉ thường trú: 155A Huỳnh Văn Bánh, phường 11, quận Phú Nhuận, TP.HCM.	G-411	Căn hộ - Văn phòng số 5.11, Tầng 5, Lô G	32.7	35.3	902,714,137	26/01/2006	Sở hữu riêng
10	792695612025000560	Ông: NGUYỄN THẾ KHAI Năm sinh: 1941; CCCD số: 040041006404 Địa chỉ thường trú: C6-04 Khu Garden Court 1-Cn6-1, Tân Phong, quận 7, TP.HCM. Bà: NGUYỄN THỊ VINH Năm sinh: 1948; CCCD số: 049148002941 Địa chỉ thường trú: C6-04 Garden Court 1, Tân Phong, quận 7, TP.HCM.	G-419	Căn hộ - Văn phòng số 5.18, Tầng 5, Lô G	44.2	47.4	1,066,085,544	27/05/2005	Sở hữu chung
11	792695612025000561	Ông: ĐOÀN ĐÔNG HẢI Năm sinh: 1975; CCCD số: 079075004122 Địa chỉ thường trú: 350 Phan Xích Long, P.02, quận Phú Nhuận, TP.HCM. Bà: NGUYỄN PHAN TRIỀU DƯƠNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 079175025636 Địa chỉ thường trú: 45/5 Đường số 4, CX Đô Thành, P.04, quận 3, TP.HCM.	G-502	Căn hộ - Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Lô G	30.6	33.0	674,539,940	01/11/2010	Sở hữu chung
12	792695612025000562	Bà: PHẠM MINH LAN Năm sinh: 1964; CCCD số: 025164006454 Địa chỉ thường trú: 193C Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM.	G-512	Căn hộ - Văn phòng số 6.12, Tầng 6, Lô G	32.7	35.3	832,249,320	28/06/2005	Sở hữu riêng

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
13	792695612025000563	Ông: NGUYỄN THẾ TÙNG Năm sinh: 1972; CCCD số: 031072001776 Địa chỉ thường trú: G607 The Manor 2, 91 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Bà: VÂN THỊ BÍCH NGỌC Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177013781 Địa chỉ thường trú: 31 Bà Huyện Thanh Quan, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM	G-607	Căn hộ - Văn phòng số 7.07, Tầng 7, Lô G	32.7	35.3	696,697,106	01/11/2007	Sở hữu chung
14	792695612025000564	Bà: NGUYỄN THỊ BÌNH MINH Năm sinh: 1986; CCCD số: 04218601603 Địa chỉ thường trú: 33 Đường 4, Khu phố 5, Hiệp Bình Chánh, TP.Thủ Đức, Hồ Chí Minh.	G-609	Căn hộ - Văn phòng số 7.09, Tầng 7, Lô G	32.7	35.3	887,504,959	27/07/2005	Sở hữu riêng
15	792695612025000565	Ông: HỒ QUANG LÂM Năm sinh: 1968; CCCD số: 052068000311 Địa chỉ thường trú: AA2-4 Lô H12-2 Mỹ Khánh 4, Tân Phong, quận 7, TP.HCM. Bà: DUƠNG THANH TỬ Năm sinh: 1972; CCCD số: 001172030892 Địa chỉ thường trú: AA2-4 Lô H12-2 Mỹ Khánh 4, Tân Phong, quận 7, TP.HCM.	G-612	Căn hộ - Văn phòng số 7.12, Tầng 7, Lô G	32.7	35.3	647,025,633	28/02/2008	Sở hữu chung
16	792695612025000566	Bà: VÕ THỊ HOÀNG YẾN Năm sinh: 1958; CCCD số: 079158005568 Địa chỉ thường trú: 178/22 Hậu Giang, phường 6, quận 6, TP.HCM.	G-703	Căn hộ - Văn phòng số 8.03, Tầng 8, Lô G	27.1	31.7	707,611,909	13/07/2005	Sở hữu riêng
17	792695612025000567	Bà: HỒ THỊ THU THẢO Năm sinh: 1963; CCCD số: 079163029614 Địa chỉ thường trú: 12 Phan Đình Phùng, Hiệp Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM.	G-814	Căn hộ - Văn phòng số 9.13, Tầng 9, Lô G	30.6	33.3	863,277,300	17/08/2007	Sở hữu riêng

✓

S.TT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm V.A.T) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
18	792695612025000568	Bà: PHẠM THỊ NGỌC HẠNH Năm sinh: 1970; CCCD số: 079170031277 Địa chỉ thường trú: 113 Lạc Long Quân, phường 01, quận 11, TP.HCM.	G-816	Căn hộ - Văn phòng số 9.15, Tầng 9, Lô G	26.6	29.8	745,768,800	09/06/2005	Sở hữu chung
		Bà: HOÀNG HẠNH DUNG Năm sinh: 1999; CCCD số: 079199029719 Địa chỉ thường trú: 113 Lạc Long Quân, phường 01, quận 11, TP.HCM.							
		Bà: HOÀNG NGỌC DUNG Năm sinh: 2001; CCCD số: 079301038642 Địa chỉ thường trú: 113 Lạc Long Quân, phường 01, quận 11, TP.HCM.							
19	792695612025000569	Ông: NGÔ ĐĂNG VŨ Năm sinh: 1970; CCCD số: 001070019199 Địa chỉ thường trú: T1-B30.08 XLHN, Thảo Điền, TP.Thủ Đức, TP.HCM.	G-818	Căn hộ - Văn phòng số 9.17, Tầng 9, Lô G	30.6	32.9	756,701,300	14/06/2010	Sở hữu chung
		Bà: PHẠM YẾN THỊ GIANG THANH Năm sinh: 1972 Địa chỉ thường trú: T1-B30.08, 159 Xa lộ Hà Nội, Thảo Điền, TP.Thủ Đức, HCM.							
		CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ KỸ THUẬT HOÀNG LIÊN Mã số ĐKDN: 0303647533 Địa chỉ đăng ký kinh doanh: Phòng G903, The Manor Officecel, số 91 Nguyễn Hữu Cánh, phường 22, quận Bình Thạnh, TP.HCM.							
20	792695612025000570		G-903	Căn hộ - Văn phòng số 10.03, Tầng 10, Lô G	27.1	31.7	734,893,366	02/04/2010	Sở hữu riêng
21	792695612025000571	Bà: TRẦN THANH THỦY Năm sinh: 1961; CCCD số: 001161036949 Địa chỉ thường trú: 218B Pasteur, P. Võ Thị Sáu, quận 3, TP.HCM.	G-1001	Căn hộ - Văn phòng số 11.01, Tầng 11, Lô G	44.2	47.4	945,765,300	18/06/2005	Sở hữu riêng
22	792695612025000572	Bà: VŨ THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 072181010958 Địa chỉ thường trú: 76/4 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, TP.HCM	G-1004	Căn hộ - Văn phòng số 11.04, Tầng 11, Lô G	27.1	31.7	748,753,801	20/05/2005	Sở hữu riêng

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
23	792695612025000573	Ông: TRẦN HỒNG QUANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073004999 Địa chỉ thường trú: Số 100 Cao Đức Lân, KP 02, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM. Bà: CAO THỊ VÂN THỦY Năm sinh: 1975; CCCD số: 037175001813 Địa chỉ thường trú: 100 Cao Đức Lân, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM.	G-1007	Căn hộ - Văn phòng số 11.07, Tầng 11, Lô G	32.7	35.3	911,673,496	09/07/2005	Sở hữu chung
24	792695612025000574	Ông: NGUYỄN XUÂN THIÊN Năm sinh: 1957; CCCD số: 079057012188 Địa chỉ thường trú: 451/24/22, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, TP.HCM. Bà: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUỆ Năm sinh: 1971; CCCD số: 031171019607 Địa chỉ thường trú: 8A/1C2, Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.	G-1009	Căn hộ - Văn phòng số 11.09, Tầng 11, Lô G	32.7	35.3	958,801,800	19/09/2005	Sở hữu chung
25	792695612025000575	Ông: NGUYỄN NGỌC SANG Năm sinh: 1954; CCCD số: 082054000093 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, quận 1, TP.HCM. Bà: HUỲNH THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 001159027490 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM.	G-1114	Căn hộ - Văn phòng số 12.13, Tầng 12, Lô G	30.6	33.3	923,427,520	24/01/2008	Sở hữu chung
26	792695612025000576	Ông: NGUYỄN NGỌC SANG Năm sinh: 1954; CCCD số: 082054000093 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, P. Cầu Kho, quận 1, TP.HCM. Bà: HUỲNH THỊ THU HẰNG Năm sinh: 1959; CCCD số: 001159027490 Địa chỉ thường trú: 459/1 Trần Hưng Đạo, phường Cầu Kho, quận 1, TP.HCM.	G-1115	Căn hộ - Văn phòng số 12.14, Tầng 12, Lô G	30.6	33.3	922,768,520	24/01/2008	Sở hữu chung
27	792695612025000577	Bà: LÊ MINH HIỀN Năm sinh: 1968; CCCD số: 001168037970 Địa chỉ thường trú: 45 Trần Xuân Soạn, P. Tân Kiểng, quận 7, TP.HCM.	G-1118	Căn hộ - Văn phòng số 12.17, Tầng 12, Lô G	30.6	32.9	808,526,124	03/09/2008	Sở hữu riêng
28	792695612025000578	Ông: LÊ VĂN BẮC Năm sinh: 1970; CCCD số: 001070025765 Địa chỉ thường trú: 01-20.11 Hado Centrosa, phường 12, quận 10, TP.HCM. Bà: HUỲNH THỊ ANH THU' Năm sinh: 1972; CCCD số: 001172039804 Địa chỉ thường trú: 154 Đường 3/2, phường 12, quận 10, TP.HCM.	G-1201	Căn hộ - Văn phòng số 12A.01, Tầng 12A, Lô G	44.2	47.4	1,008,846,731	19/05/2005	Sở hữu chung

4/12/2025

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
29	792695612025000579	Ông: NGUYỄN XUÂN THIÊN Năm sinh: 1957; CCCD số: 079057012188 Địa chỉ thường trú: 451/24/22, Tô Hiến Thành, phường 14, quận 10, TP.HCM. Bà: NGUYỄN THỊ PHƯƠNG HUỆ Năm sinh: 1971; CCCD số: 031171019607 Địa chỉ thường trú: 8A/1C2, Thái Văn Lung, phường Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.	G-1209	Căn hộ - Văn phòng số 12A.09, Tầng 12A, Lô G	32.7	35.3	1,381,497,000	27/08/2010	Sở hữu chung
30	792695612025000580	Bà: PHẠM THU HÀ Năm sinh: 1994; CCCD số: 024194011372 Địa chỉ thường trú: Sơn Quà 1, Lương Phong, Hiệp Hoà, Bắc Giang.	G-1215	Căn hộ - Văn phòng số 12A.14, Tầng 12A, Lô G	30.6	33.3	857,626,718	07/03/2007	Sở hữu riêng
31	792695612025000581	Bà: HỒ THỊ THU THẢO Năm sinh: 1963; CCCD số: 079163029614 Địa chỉ 12 P Đình Phùng, Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Hồ Chí Minh.	G-12A06	Căn hộ - Văn phòng số 14.06, Tầng 14, Lô G	30.6	33.0	942,173,932	07/08/2007	Sở hữu riêng
32	792695612025000582	Bà: ĐOÀN GIẢNG HƯƠNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 079171000701 Địa chỉ thường trú: 178/34 Nguyễn Kim, phường 06, quận 10, TP.HCM.	G-12A09	Căn hộ - Văn phòng số 14.09, Tầng 14, Lô G	32.7	35.3	1,106,405,100	22/12/2006	Sở hữu riêng
33	792695612025000583	Bà: ĐOÀN GIẢNG HƯƠNG Năm sinh: 1971; CCCD số: 079171000701 Địa chỉ thường trú: 178/34 Nguyễn Kim, phường 06, quận 10, TP.HCM.	G-12A10	Căn hộ - Văn phòng số 14.10, Tầng 14, Lô G	32.7	35.3	1,107,257,263	22/12/2006	Sở hữu riêng
34	792695612025000584	Bà: NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG Năm sinh: 1974; CCCD số: 031174012265 Địa chỉ thường trú: 8A/1C2, Thái Văn Lung, P. Bến Nghé, quận 1, TP.HCM.	G-1401	Căn hộ - Văn phòng số 15.01, Tầng 15, Lô G	44.2	47.4	1,079,946,682	24/12/2009	Sở hữu riêng
35	792695612025000585	Ông: NGUYỄN TÂN Năm sinh: 1976; CCCD số: 052076000503 Địa chỉ thường trú: 013 Chung cư Kim Sơn 1, 118/24 Đường Trục, phường 13, Bình Thạnh, TP.HCM.	G-1402	Căn hộ - Văn phòng số 15.02, Tầng 15, Lô G	30.6	33.0	769,609,069	24/12/2009	Sở hữu riêng
36	792695612025000586	Ông: TRẦN HẢI BÌNH Năm sinh: 1969; CCCD số: 034069016495 Địa chỉ thường trú: 34G1, Khu Trung tâm Thương mại, phường 7, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu. Bà: ĐỖ THỊ TUYẾT Năm sinh: 1973; CCCD số: 024173017378 Địa chỉ thường trú: 34G1, Khu Trung tâm Thương mại, phường 7, TP.Vũng Tàu, Bà Rịa Vũng Tàu.	G-1406	Căn hộ - Văn phòng số 15.06, Tầng 15, Lô G	30.6	33.0	952,692,000	21/04/2008	Sở hữu chung

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kính doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
37	792695612025000587	Bà: TRẦN HOÀNG BẢO CHÂU Năm sinh: 1969; CCCD số: 046169000042 Địa chỉ thường trú: 347/11/23 Lê Văn Thọ, phường 9, quận Gò Vấp, TP.HCM.	G-1414	Căn hộ - Văn phòng số 15.13, Tầng 15, Lô G	30.6	33.3	806,542,179	09/03/2009	Sở hữu riêng
38	792695612025000588	Ông: NGUYỄN XUÂN TẾ Năm sinh: 1956; CCCD số: 038056000236 Địa chỉ thường trú: 004, Bạch Mã, Cư xá Bắc Hải, P15, quận 10, TP.HCM. Bà: LÊ THỊ KIM DUNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 031156003611 Địa chỉ thường trú: 004, Bạch Mã, Cư xá Bắc Hải, P. 15, quận 10, TP.HCM.	G-1518	Căn hộ - Văn phòng số 16.17, Tầng 16, Lô G	30.6	32.9	773,583,500	26/03/2005	Sở hữu chung
39	792695612025000589	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TỰ ĐỘNG CÔNG NGHIỆP NAM LÂN Mã số ĐKKD: 0305617206 Địa chỉ đăng ký KD: G1619, The Manor Officetel, số 91 Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.	G-1619	Căn hộ - Văn phòng số 17.18, Tầng 17, Lô G	44.2	47.4	1,272,261,052	25/09/2009	Sở hữu riêng
40	792695612025000590	Ông NGUYỄN ANH VIỆT Năm sinh: 1973; CCCD số: 001073070419 Địa chỉ thường trú: 8D Ngõ Tắt Tố, Phường 22, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh. Bà: TRẦN THỊ BÍCH LAN Năm sinh: 1974; CCCD số: 051174000316 Địa chỉ thường trú: 8D Ngõ Tắt Tố, Phường 22, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh.	G-1704	Căn hộ - Văn phòng số 18.04, Tầng 18, Lô G	27.1	31.7	753,576,442	14/05/2005	Sở hữu chung
41	792695612025000592	Bà: NGUYỄN THỊ THUỖ HƯƠNG Năm sinh: 1982; CCCD số: 091182000428 Địa chỉ thường trú: 295B/10 Ấp 2, An Phú Tây, Bình Chánh, TP.HCM	G-1710	Căn hộ - Văn phòng số 18.10, Tầng 18, Lô G	32.7	35.3	1,073,687,353	27/12/2007	Sở hữu riêng
42	792695612025000593	Ông: TRẦN HỒNG QUANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073004999 Địa chỉ thường trú: Số 100 Cao Đức Lân, KP 02, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM. Bà: CAO THỊ VĂN THÙY Năm sinh: 1975; CCCD số: 037175001813 Địa chỉ thường trú: 100 Cao Đức Lân, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM.	G-1711	Căn hộ - Văn phòng số 18.11, Tầng 18, Lô G	32.7	35.3	1,073,670,353	27/12/2007	Sở hữu chung

guy

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
43	792695612025000594	Ông: DƯƠNG BÁ HÙNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 046056000141 Địa chỉ thường trú: 212/103/1-3 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, TP.HCM. Bà: ĐỖ KIM NGÀ Năm sinh: 1960; CCCD số: 075160006999 Địa chỉ thường trú: 212/103/1-3 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, TP.HCM.	G-1714	Căn hộ - Văn phòng số 18.13, Tầng 18, Lô G	30.6	33.3	1,001,727,296	01/10/2008	Sở hữu chung
44	792695612025000595	Ông: DƯƠNG BÁ HÙNG Năm sinh: 1956; CCCD số: 046056000141 Địa chỉ thường trú: 212/103/1-3 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, TP.HCM. Bà: ĐỖ KIM NGÀ Năm sinh: 1960; CCCD số: 075160006999 Địa chỉ thường trú: 212/103/1-3 Nguyễn Thiện Thuật, phường 3, quận 3, TP.HCM.	G-1715	Căn hộ - Văn phòng số 18.14, Tầng 18, Lô G	30.6	33.3	1,001,727,296	01/10/2008	Sở hữu chung
45	792695612025000596	Ông: NGUYỄN HẢI BÌNH Năm sinh: 1982; CCCD số: 031082022564 Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 4, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Bà: LÂM THỊ OANH Năm sinh: 1990; CCCD số: 038190023211 Địa chỉ thường trú: Số 9, Ngõ 4, Dương Đình Nghệ, Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội.	G-1814	Căn hộ - Văn phòng số 19.13, Tầng 19, Lô G	30.6	33.3	972,853,662	10/10/2017	Sở hữu chung
46	792695612025000597	Ông: ĐẶNG XUÂN BÌNH Năm sinh: 1973; CCCD số: 031073005708 Địa chỉ thường trú: 278/39 Bình Lợi, Tò 53B, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM. Bà: LÊ ANH HOA Năm sinh: 1972; CCCD số: 036172008176 Địa chỉ thường trú: 278/39 Bình Lợi, Tò 53B, phường 13, quận Bình Thạnh, TP.HCM.	G-1906	Căn hộ - Văn phòng số 20.06, Tầng 20, Lô G	30.6	33.0	943,971,995	07/06/2007	Sở hữu chung
47	792695612025000598	Ông: TRẦN HỒNG QUANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073004999 Địa chỉ thường trú: Số 100 Cao Đức Lân, KP 02, An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM. Bà: CAO THỊ VĂN THÚY Năm sinh: 1975; CCCD số: 037175001813 Địa chỉ thường trú: 100 Cao Đức Lân, An Phú, TP. Thủ Đức, TP.HCM.	G-2002	Căn hộ - Văn phòng số 21.02, Tầng 21, Lô G	30.6	33.3	800,397,637	28/11/2007	Sở hữu chung

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày kí Hợp đồng	Hình thức sở hữu
48	792695612025000599	Ông: TRẦN HỒNG QUANG Năm sinh: 1973; CCCD số: 030073004999 Địa chỉ thường trú: Số 100 Cao Đức Lân, KP 02, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM. Bà: CAO THỊ VÂN THỦY Năm sinh: 1975; CCCD số: 037175001813 Địa chỉ thường trú: 100 Cao Đức Lân, An Phú, TP.Thủ Đức, TP.HCM.	G-2009	Căn hộ - Văn phòng số 21.09, Tầng 21, Lô G	32.7	35.3	1,035,411,501	26/05/2015	Sở hữu chung
49	792695612025000600	Bà: NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG Năm sinh: 1960; CCCD số: 001160034426 Địa chỉ thường trú: 85/10 Phạm Viết Chánh, phường 19, quận Bình Thạnh, TP.HCM.	G-2011	Căn hộ - Văn phòng số 21.11, Tầng 21, Lô G	32.7	35.3	1,117,113,707	21/06/2008	Sở hữu riêng
50	792695612025000601	Ông: TRẦN VĂN HUY Năm sinh: 1969; CCCD số: 001069011808 Địa chỉ thường trú: 482 Bạch Mai, Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội. Bà: HOÀNG HỒNG HẠNH Năm sinh: 1979; CCCD số: 001179080777 Địa chỉ thường trú: Nguyễn Công Trứ, Đồng Nhân, Hai Bà Trưng, Hà Nội.	G-2307	Căn hộ - Văn phòng số 24.07, Tầng 24, Lô G	32.7	35.3	1,266,164,000	22/09/2006	Sở hữu chung
51	792695612025000602	Bà: HUỠNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, TP.HCM.	G-2405	Căn hộ - Văn phòng số 25.05, Tầng 25, Lô G	30.6	33.0	827,197,861	19/05/2005	Sở hữu riêng
52	792695612025000603	Bà: HUỠNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, TP.HCM.	G-2407	Căn hộ - Văn phòng số 25.07, Tầng 25, Lô G	32.7	35.3	885,678,195	19/05/2005	Sở hữu riêng
53	792695612025000604	Ông NGUYỄN ANH Hào Năm sinh: 1957; CCCD số: 089057000504 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, P.4, quận 10, TP.HCM. Bà: HUỠNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, P. 4, quận 10, TP.HCM	G-2409	Căn hộ - Văn phòng số 25.09, Tầng 25, Lô G	32.7	35.3	885,449,195	19/05/2005	Sở hữu chung
54	792695612025000605	Bà: HUỠNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, TP.HCM.	G-2412	Căn hộ - Văn phòng số 25.12, Tầng 25, Lô G	32.7	35.3	882,561,000	19/05/2005	Sở hữu riêng
55	792695612025000606	Bà: HUỠNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, TP.HCM.	G-2414	Căn hộ - Văn phòng số 25.13, Tầng 25, Lô G	30.6	33.3	832,565,305	19/05/2005	Sở hữu riêng

STT	Biên nhận	Họ và tên khách hàng	Mã căn hộ kinh doanh	Mã căn hộ theo Quyết định cấp số nhà	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Giá trị Hợp đồng (đã bao gồm VAT) (đ)	Ngày ký Hợp đồng	Hình thức sở hữu
56	792695612025000607	Bà: HUỖNH MỸ LIÊN Năm sinh: 1962; CCCD số: 089162000847 Địa chỉ thường trú: 236 Nguyễn Tri Phương, phường 4, quận 10, TP.HCM.	G-2419	Căn hộ - Văn phòng số 25.18, Tầng 25, Lô G	44.2	47.4	1,196,749,000	19/05/2005	Sở hữu riêng

✓